TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/2025/QĐST-HNGĐ	*Quy Nhơn, ngày 18 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025, giữa:

** Nguyên đơn:* Anh Đinh Văn B, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Tổ 50, khu phố 9. P. Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định.

** Bị đơn:* Chị Hoàng Thị N, sinh năm: 2001

HKTT: Ấp Khánh Hưng A, xã Khánh Hải, H. Trần Văn Thời, T. Cà Mau.

Địa chỉ: Tổ 50. khu phố 9, P. Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Văn B và chị Hoàng Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ con chung: Anh chị có 01 con chung tên Đinh Thị Bích P, sinh ngày 10/01/2018. Hiện sức khỏe con bình thường, đang sống cùng anh B. Anh chị thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

+ Về việc nuôi dưỡng con chung: Anh Đinh Văn B được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đinh Thị Bích P, sinh ngày 10/01/2018.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh B không yêu cầu Tòa giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

- Quan hệ tài sản: Anh B và chị N không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí HNGĐST: Anh Đinh Văn B và chị Hoàng Thị N mỗi người chịu 75.000đ án phí ly hôn. Anh B tự chịu thay chị N nên anh Bình chịu 150.000đ án phí ly

hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001165 ngày 06/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Quy Nhơn. Anh B được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Định;*
- *VKSND TP. Quy Nhơn;*
- *Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;*
- *UBND P. Hải Cảng, TP. Quy Nhơn; (ĐKKH số 73/25.7.2019)*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Dung